

Số: 03/2024/QĐST-VDS

*Pác Nặm, ngày 16 tháng 7 năm 2024*

**QUYẾT ĐỊNH  
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ  
V/v Hủy kết hôn trái pháp luật**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PÁC NẶM, TỈNH BẮC KẠN**

*Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Ông Hà Thanh Tuấn.*

*Thư ký phiên họp: Ông Nguyễn Triệu Giang – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm.*

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tham gia phiên họp: Ông Vi Văn Luận - Kiểm sát viên.*

Ngày 16 tháng 7 năm 2024, tại Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 03/2024/TLST-VDS ngày 07 tháng 6 năm 2024 về việc hủy kết hôn trái pháp luật theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 03/2024/QĐST-VDS ngày 08 tháng 7 năm 2024, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

*Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đại diện theo pháp luật: Ông Lục Văn Q - Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã B. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.*

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Chị Triệu Mùi D, sinh ngày 21/8/1994 trú tại thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt, có đơn xin giải quyết vắng mặt.

Anh Hoàng Sành K, sinh ngày 17/4/1989 trú tại thôn K, xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:**

Trong đơn yêu cầu giải quyết việc dân sự ngày 09 tháng 5 năm 2024 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P trình bày như sau: Ngày 08/7/2010, Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã đăng ký kết hôn trên cơ sở tự nguyện cho anh Triệu Chòi K1 và chị Triệu Mùi D. Khi kết hôn, chị Triệu Mùi D khai chị sinh ngày 21/8/1990 nên Ủy ban nhân dân xã B đã cấp giấy chứng nhận kết hôn cho chị Triệu M D và

anh Triệu Chòi K1 là đúng quy định. Tuy nhiên thực tế theo Giấy khai sinh bản gốc của chị Triệu Mùi D lại sinh ngày 21/8/1994, còn anh Triệu Chòi K1 lại có tên khai sinh là Hoàng Sành K sinh ngày 17/4/1989. Như vậy, tính đến ngày 08/7/2010 Ủy ban nhân dân xã B đăng ký kết hôn thì chị Triệu Mùi D mới được 15 tuổi 10 tháng 17 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn theo quy định tại khoản 1 Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000. Vì vậy, Ủy ban nhân dân xã B đề nghị Tòa án giải quyết việc hủy kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Mùi D và anh Triệu Chòi K1 tại giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Tại biên bản lấy lời khai chị Triệu Mùi D trình bày: Chị và anh K1 có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn vào ngày 08/7/2010. Quá trình chung sống vợ chồng xảy ra nhiều mâu thuẫn, đã sống ly thân từ năm 2023 đến nay, chị và anh K1 đã có 02 người con chung là Triệu Mùi M1, sinh ngày 13/5/2010; Triệu Minh C, sinh ngày 09/12/2018 các con của chị đều khỏe mạnh và phát triển bình thường. Chị nhất trí việc Ủy ban nhân dân xã B, huyện P yêu cầu hủy việc kết hôn giữa chị và anh K1. Chị đề nghị giao các con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung. Chị không yêu cầu giải quyết về tài sản chung, nợ chung.

Trong quá trình giải quyết vụ việc anh Hoàng Sành K không gửi văn bản nêu ý kiến cho Tòa án. Tòa án đã xác minh với chính quyền địa phương xác định trong quá trình giải quyết vụ việc anh K không có mặt tại nơi cư trú nên Tòa án không lấy được lời khai của anh K, Tòa án đã tiến hành niêm yết các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên căn cứ vào Giấy khai sinh số 348 quyển số 01 của Ủy ban nhân dân xã B cấp ngày 30/11/1998, xác nhận thông tin nơi cư trú số 199/XN ngày 06/5/2024 của Công an xã B và giấy xác nhận số 20/XN ngày 08/5/2024 của Công an xã B, có đủ căn cứ xác định Triệu Chòi K1 có tên khai sinh là Hoàng Sành K, sinh ngày 17/4/1989 là người đã đăng ký kết hôn với chị Triệu Mùi D tại giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

Tại biên bản lấy lời khai của cháu Triệu Mùi M1 sinh ngày 13/5/2010 thì cháu có nguyện vọng được ở với mẹ Triệu Mùi D.

Đại diện Viện kiểm sát huyện P trình bày phát biểu quan điểm về kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong giải quyết việc của Thẩm phán và việc chấp hành pháp luật của các đương sự và đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu về việc hủy kết hôn trái pháp luật của UBND xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn, giao các con chung của chị Triệu Mùi D và anh Hoàng Sành K là Triệu Mùi M1, sinh ngày 13/5/2010; Triệu Minh C, sinh ngày 09/12/2018 cho chị Triệu Mùi D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, Ủy ban nhân dân xã B, huyện P không phải chịu lệ phí việc dân sự.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự; ý kiến của các đương sự trong các biên bản lấy lời khai và đơn xin xét xử vắng mặt tại phiên họp; ý kiến của đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn có đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Mùi D và anh Hoàng Sành K (Triệu Chòi K1). Căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 29, điểm b khoản 2 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì việc dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm, tỉnh Bắc Kạn. Ông Lục Văn Q - Chủ tịch UBND xã B và chị Triệu Mùi D có đơn xin vắng mặt tại phiên họp, anh Hoàng Sành K vắng mặt không lý do. Căn cứ quy định tại Điều 367 BLTTDS năm 2015 Tòa án tiến hành phiên họp giải quyết việc dân sự vắng mặt những người này.

[2] Xét yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật: Chị Triệu Mùi D sinh ngày 21/8/1994 và anh Hoàng Sành K (Triệu Chòi K1) sinh ngày 17/4/1989 kết hôn vào ngày 08/7/2010, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn. Đến nay, chị D, anh K1 chưa được Tòa án nào giải quyết việc ly hôn hoặc hủy việc kết hôn trái pháp luật.

Ngày 08/7/2010 Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn đã làm thủ tục đăng ký kết hôn cho chị D, anh K1 là đúng thẩm quyền, tuy nhiên ngày 08/7/2010 Ủy ban nhân dân xã B thực hiện việc đăng ký kết hôn thì chị Triệu Mùi D mới được 15 tuổi 10 tháng 17 ngày là chưa đủ tuổi kết hôn nên việc đăng ký kết hôn của chị D, anh K1 là trái pháp luật, vi phạm khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000. Do vậy, Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của chị D, anh K1 là có căn cứ.

Chị Triệu Mùi D và anh Hoàng Sành K (Triệu Chòi K1) có 02 con chung là Triệu Mùi M1, sinh ngày 13/5/2010; Triệu Minh C, sinh ngày 09/12/2018 các con của anh chị đều khỏe mạnh và phát triển bình thường, chị Triệu Mùi D có nguyện vọng được nuôi cả 02 con và không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, hơn nữa anh Hoàng Sành K hiện nay không có mặt tại nơi cư trú nên không thể đảm bảo việc nuôi dưỡng các con, do vậy cần giao các cháu Triệu Mùi M1, sinh ngày 13/5/2010; Triệu Minh C, sinh ngày 09/12/2018 cho chị Triệu Mùi D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Chị Triệu Mùi D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét giải quyết.

Căn cứ đơn yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật và ý kiến của chị D thì Tòa án nhân dân huyện Pác Nặm căn cứ theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 4

Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT -TANDTC-VKSNDTC - BTP ngày 06 tháng 3 năm 2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao, Bộ Tư pháp. *“Nếu một hoặc hai bên yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật hoặc có một bên yêu cầu công nhận quan hệ hôn nhân hoặc có một bên yêu cầu ly hôn còn bên kia không có yêu cầu thì Tòa án quyết định hủy việc kết hôn trái pháp luật. Trường hợp có đơn khởi kiện, đơn yêu cầu Tòa án giải quyết thì quyền, nghĩa vụ của cha, mẹ, con; quan hệ tài sản, nghĩa vụ và hợp đồng giữa các bên từ thời điểm kết hôn đến thời điểm hủy việc kết hôn trái pháp luật được giải quyết theo quy định tại Điều 12 của Luật hôn nhân và gia đình”* để giải quyết vụ việc.

[3] Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Căn cứ điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án thì người yêu cầu Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí Tòa án.

Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Pác Nặm tại phiên họp là phù hợp với quy định của pháp luật nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 29; điểm b khoản 2 Điều 35; điểm g khoản 2 Điều 39; Điều 361, 370, 371, 372 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 9 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000; Điều 10; khoản 3 Điều 11; Điều 12; Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014. Điểm d khoản 2 Điều 11 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu hủy việc kết hôn trái pháp luật của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật giữa chị Triệu Mùi D và anh Hoàng Sành K (Triệu Chòi K1) tại Giấy chứng nhận kết hôn số 20 ngày 08/7/2010 của Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn.

3. Giao các con chung của chị Triệu Mùi D và anh Hoàng Sành K là Triệu Mùi M1, sinh ngày 13/5/2010; Triệu Minh C, sinh ngày 09/12/2018 đều khỏe mạnh và phát triển bình thường cho chị Triệu M D trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, giáo dục, chăm sóc đến khi con chung đủ 18 tuổi, anh K có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Chị D không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

4. Về lệ phí giải quyết việc dân sự: Ủy ban nhân dân xã B, huyện P, tỉnh Bắc Kạn không phải chịu lệ phí giải quyết việc dân sự.

Viện kiểm sát cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định này trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày ra quyết định. Viện kiểm sát cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Người yêu cầu giải

quyết việc dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày nhận được quyết định hoặc quyết định được niêm yết.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh;
- VKSND huyện Pác Nặm;
- UBND xã Bằng Thành
- Người có QLNVLQ
- Lưu hồ sơ.

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

**Đã ký**

**Hà Thanh Tuấn**